

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THANH XUÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **202/2020/ HS-ST**

Ngày: 22/9/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lưu Thị Hồng Vân**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Chu Thị Tuyết**

**Ông Đỗ Quang Linh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hà Phương Ánh Nguyệt**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Hoàng Đức** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo:

**TRẦN THỊ C**, sinh năm 1983 tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Địa chỉ nơi cư trú: Số 63 đường N, phường B, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quyết C (Sinh năm 1952); Con bà: Trần Thị B (Sinh năm 1951); có 03 con: lớn nhất 8 tuổi, nhỏ nhất sinh ngày 17/7/2019.

*Tiền án, tiền sự:* 04 tiền án

+ Ngày 20/04/2011, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 20

tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tổ chức đánh bạc*” (Bản án số 128/2011/HSST).

+ Ngày 11/01/2013, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, buộc bị cáo chấp hành 20 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo Bản án số 128/2011/HSST ngày 20/4/2011 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 68 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.( Bản án số 11/2013/HSST).

+ Ngày 23/7/2014 Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 5 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt 68 tháng tù của Bản án số 11 ngày 11/01/2014 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án ( Bản án số 35/2014/HSST).

+ Ngày 14/6/2018 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 04 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 10 năm tù. Tổng hợp hình phạt 11 năm 02 tháng tù của Bản án số 35 ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án ( Bản án số 171/2018/HSST).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại trại tạm giam số II – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Hà Thị T** - Luật sư - Công ty Luật Đỗ Trần và cộng sự - Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h00 ngày 31/01/2018, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra về ma túy Công an quận Thanh Xuân làm nhiệm vụ tại khu vực đường Nguyễn Tuân, Nhân Chính, Thanh Xuân thì phát hiện Trần Thị C đang đứng trước số nhà 179 đường T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Trong quá trình kiểm

tra, C tự giác khai nhận đang giấu ma túy trong người, tổ công tác đã đưa C về trụ sở công an phường Nhân Chính để làm rõ. Tại trụ sở công an phường, C đã lấy từ trong người 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 05 viên nén hình lục giác màu vàng cam trên mặt mỗi viên đều có in chữ “pq” là ma túy “kẹo” và 02 túi nilong bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy “ke” giao nộp cho cơ quan công an.

Tang vật thu giữ được gồm:

+ 01(một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén hình lục giác màu vàng cam trên mặt mỗi viên đều có in chữ “pq”;

+ 02(hai) túi nilong bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng;

+ 01(một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Nokia vỏ màu xám, số IMEI: 353645015954258 lắp sim số thuê bao: 0947.223.976 đã qua sử dụng.

+ 2.660.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng chẵn).

Tại bản Kết luận giám định số 1227/CP54 ngày 08/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 2,285 gam.

+ 05 viên nén hình lục giác màu vàng cam trên mặt mỗi viên đều có in chữ “pq”. Đây là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,040 gam.

Về nguồn gốc số ma túy: Trần Thị C khai: Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên C nảy sinh mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/01/2018 C đi đến khu vực cổng vào khu đô thị Royal City số 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân để tìm mua ma túy. Tại đây C mua của một người đàn ông không quen biết 05 viên ma túy “kẹo” hình lục giác màu vàng cam trên mặt mỗi viên đều có in chữ “pq” và 02 túi ma túy “ke” dạng tinh thể trắng với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, C nhận được cuộc gọi của một nam giới từ số thuê bao 0987.236.840 hỏi mua ma túy của C. C đồng ý và người này hẹn C đến địa chỉ 179 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội để giao dịch. C đang

chờ giao dịch thì bị bắt. Tại thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo C đang mang thai 28 tuần tuổi, hiện bị cáo đã sinh con vào ngày 17/7/2019, hơn nữa quá trình điều tra xác định bị cáo có bệnh án tâm thần, đã từng khám chữa bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định và bệnh viện tâm thần Trung Ương 1. Do đó ngày 04/06/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định số 178 trung cầu viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với Trần Thị C. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 169/KLGĐ ngày 08/5/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: “ Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 31/01/2018 Trần Thị C có biểu hiện trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng chất gây ảo giác, bệnh ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.75. Tại các thời điểm trên Trần Thị C đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can có biểu hiện phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm giai đoạn bệnh tiến triển trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng chất ảo giác, bệnh ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F43.22/F16.75. Trần Thị C đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia vỏ màu xám, số IMEI: 353645015954258 lắp sim số thuê bao: 0947.223.976 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị C. Số tiền 2.660.000 đồng C khai là tiền tiết kiệm do đi làm thuê mà có.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 09/07/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Thị C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm q khoản 2

Điều 251; điểm n, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị C từ: 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt 21 năm 02 tháng tù của bản án số 171/2018/HS-ST ngày 14/6/2018 của Toà án nhân dân quận Đống Đa. Buộc bị cáo Trần Thị C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 29 ( hai mươi chín) năm 02 (hai) tháng tù đến 29 (hai mươi chín) năm 08 (tám) tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám có số Imei1: 353645015954258 lắp sim số thuê bao: 0947223976 đã qua sử dụng của Trần Thị C; Trả lại bị cáo số tiền đã thu giữ.

Bị cáo Trần Thị C không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị C đã khai nhận toàn bộ lời khai của mình tại cơ quan điều tra và nhận số ma túy bị thu giữ là của mình và xin Hội đồng

xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 02 giờ ngày 31/01/2018, Trần Thị C có hành vi mang theo 05 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 2,040 gam và 2,285 gam ma túy loại Ketamine để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan công an bắt quả tang tại khu vực trước cửa nhà 179 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, tại cáo trạng số 148/CT-VKSTX ngày 09/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố bị cáo Trinh là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, khi sử dụng trái phép người sử dụng bị phụ thuộc hoàn toàn dẫn đến tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do tính chất nguy hiểm của nó nên nhà nước đã thống nhất quản lý và có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tác hại cũng như vai trò quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện này. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Mặt khác, nhân thân của bị cáo Trinh rất xấu, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có 04 tiền án đều chưa được xóa. Ngày 20/04/2011 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội tổ chức đánh bạc” (Bản án số 128/2011/HSST); Ngày 11/01/2013 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo chấp hành 20 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án số 128/2011/HSST ngày 20/4/2011 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 68 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.(Bản án số 11/2013/HSST); Ngày 23/7/2014 Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử

phạt 5 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 68 tháng tù của Bản án số 11 ngày 11/01/2014 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (Bản án số 35/2014/HSST); Ngày 14/6/2018 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 10 năm tù. Tổng hợp hình phạt 11 năm 02 tháng tù của Bản án số 35 ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Bản án số 171/2018/HSST).

Bị cáo chưa phải thi hành án phạt tù đối với các bản án. Điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, không lấy những lần phạm tội trước làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra và tại toà bị cáo thành khẩn khai báo, trước và trong khi phạm tội, bị cáo bị rối loạn cảm xúc di chứng do sử dụng chất gây ảo giác làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s,q khoản 1 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điều 55,56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo bản thân không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập và đang nuôi con nhỏ không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia có vỏ màu xám có số Imei1: 353645015954258 lắp sim số thuê bao: 0947.223.976 đã qua sử dụng của Trần Thị C. Trả lại cho bị cáo C

2.660.000 đồng.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người bào chữa có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

***Vì các lẽ trên;***

### **Quyết định**

Tuyên bố bị cáo Trần Thị C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm n, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Trần Thị C 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt 21 năm 02 tháng tù của bản án số 171/2018/HS-ST ngày 14/6/2018 của Toà án nhân dân quận Đống Đa. Buộc bị cáo Trần Thị C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **29 ( hai mươi chín) năm 02(hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ theo bản án 35/2014/HSST ngày 23/7/2014 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định từ ngày 24/11/2010 đến ngày 01/12/2010 và từ ngày 29/6/2013 đến ngày 07/7/2013 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2016 đến ngày 27/6/2016; được đổi trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 27/6/2016 đến ngày 09/10/2017 theo quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKS ngày 27/6/2016 và quyết định đình chỉ việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKS ngày 09/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của đối tượng Trần Thị C, Giám định viên Phạm Đình Đạo; cán bộ công an Trần Văn Hùng và dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Xuân.

Bên trong có các viên nén đều là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng: 1,494 gam (tổng khối lượng ban đầu trước khi trích mẫu là 2,040gam, phòng PC 09 đã trích mẫu 0,546 gam để giám định), các hạt tinh thể trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,154gam (tổng khối lượng ban đầu trước khi trích mẫu là 2,285gam, phòng PC 09 đã trích mẫu 0,131 gam để giám định).

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám có số Imei1: 353645015954258 (đã qua sử dụng).

Trả lại bị cáo Trần Thị C: số tiền **2.660.000 đồng** (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*)

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 03 tháng 09 năm 2020 và Ủy nhiệm chi ngày 08/9/2020 giữa Công an quận Thanh Xuân và Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân).

#### 4. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

Bị cáo Trần Thị C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

#### **Nơi nhân:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- CA Quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân ;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**LƯU THỊ HỒNG VÂN**

|                      |                                |                      |
|----------------------|--------------------------------|----------------------|
|                      | <b>HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM</b> |                      |
| <b>HỘI THẨM NHÂN</b> | <b>THẨM PHÁN</b>               | <b>HỘI THẨM NHÂN</b> |
| <b>DÂN</b>           | <b>CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b>       | <b>DÂN</b>           |





